TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:18/2018/HSST
Ngày: 12/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Năm**.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Lương Văn Thứ** - Nguyên giáo viên, cán bộ nghỉ hưu.
+ Ông **Nguyễn Hồ** - Cán bộ nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Phan Hải** - Thư ký tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: ông **Bùi Tuấn Ninh** - kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2018, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/HSST ngày 27/4/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 04/6/2018 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 01-15/2018/QĐHPT ngày 19/6/2018 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Huy Đ** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 18/5/2001 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 5, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông: Nguyễn Văn B - Sinh năm 1975 và bà: Đào Thị N - Sinh năm 1977; Cùng trú tại: thôn 5, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/3/2018, hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Huy Đ là ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1975 và bà **Đào Thị N**, sinh năm 1977, hiện trú tại thôn 5, xã Q, huyện H, Quảng Ninh. Ông Bình và bà N có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Lê Văn M**, sinh năm 1975, hiện trú tại thôn 6, xã Q, huyện H, Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa; (ông M được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt, không có lý do)

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1973, Nơi cư trú: thôn 6, xã Q, hyện H, Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa;

Bà Bùi Thị C, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn 6, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

Anh Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1997, Nơi cư trú: Thôn Đàm Tùng, xã Đồng Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; có mặt tại phiên tòa.

Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Đội 10, thôn 7, xã Hải Tiến, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 26/01/2018, tại cửa quán Karaoke D1 thuộc thôn 6, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Huy Đ đã có hành vi dùng 01 cây tuýp sắt vụt vào đầu, vào người anh Lê Văn M gây tổn thương cơ thể 09%.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình về cơ bản giống với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Huy Đ khai: Khoảng 21 giờ ngày 25/01/2018, anh Lê Văn M cùng các anh Nguyễn Văn Đ1, Đào Văn Phấn, Nguyễn Văn H1, D Danh Tuấn, Vũ Viết Biển đến quán Karaoke D1 thuộc thôn 6, xã Q, huyện H để hát. Đến 00 giờ ngày 26/01/2018, nhóm anh M ra về nhưng chưa thanh toán tiền nên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyễn Huy Đ điện thoại cho anh Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1997 (cũng là nhân viên của quán) về giải quyết sự việc. Sau đó, Q1 cùng bạn là anh Phạm Xuân Q1, sinh năm 1990 về tới quán Karaoke thì anh Nguyễn Văn Q1 hỏi ai không trả tiền, Đ chỉ tay vào anh M đang ngồi trong ô tô. Anh Phạm Xuân Q1 mở cửa ô tô kéo anh M ra, dùng tay chân đấm, đá anh M thì mọi người can ngăn, anh M điều khiển xe ô tô đi về.

Khoảng 10 phút sau, khi bị cáo đang dọn phòng và thu đổ các vỏ lon bia ra ngoài hành lang thì thấy anh M một mình lái ô tô quay lại chửi và đạp cửa quán nên Đ cầm 01 cây tuýp sắt xông ra vụt 02 nhát vào đầu và 02 nhát vào người gây thương tích cho anh M. Do bị đánh nên anh M bỏ chạy và được những người bạn của anh M đưa đi điều trị thương tích. Ngày 26/01/2018, bị cáo Đ đã tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H trình báo và giao nộp cây tuýp sắt dài 01 mét, đường kính 02 cm dùng đánh anh M.

Bị cáo khẳng định, giữa bị cáo và anh M không có mâu thuẫn gì, việc đánh anh M là do bị cáo bức xúc vì anh M vô cớ đến chửi chủ quán và còn đạp hỏng cửa. Bị cáo thực hiện hành vi một mình; không có ai súi bẩy chỉ đạo. Ngoài bị cáo ra, không còn có ai khác gây thương tích cho anh M. Trước khi vụ án được đưa ra xét xử, bị cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho anh M 40.000.000đồng.

Bị cáo nhận thức việc đánh gây thương tích cho anh M là vi phạm pháp luật. Bị cáo trẻ tuổi, nóng nảy, thiếu suy nghĩ, thiếu kiềm chế nên đã gây ra thương tích cho người bị hại, bị cáo cảm thấy rất ăn năn hối cải, bị cáo tuổi trẻ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Lê Văn M có lời khai thể hiện: Trước đó anh và bị cáo không có mâu thuẫn gì mà việc muân thuẫn chỉ là giữa anh và ông D chủ quán D1. Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 26/12/2017, anh M một mình điều khiển ô tô đến trước cửa quán D1, do thấy quán đã đóng cửa nên anh có gọi ông D ra để nói chuyện. Do ông D không ra nên anh M mắng chửi ông D và đã đạp chân vào cửa quán D1. Ngay lúc đó thì có hai thanh niên chạy ra; một người cầm tuýp sắt chạy trước và người phía sau cầm đoạn cây chạy đến chỗ anh M đập vào đầu và lưng anh; anh M bỏ chạy về phía đường liên thôn khoảng 100m thì gặp anh Đ1, anh H1 và anh Tuân và được các anh này đưa đi cấp cứu. Sau khi đi viện điều trị, anh M đi giám định và được biết kết quả bị tổn hại 09% sức khỏe. Anh M cho rằng, có hai người gây thương tích cho anh nhưng anh không biết là ai; không nhận diện được. Sau khi được xem lại camera của quán D1 và thấy Đ và gia đình đến xin lỗi nên anh M khẳng định Nguyễn Huy Đ là người cầm tuýp sắt đánh gậy thương tích cho anh. Ngoài ra, anh M không xác định được ai khác nữa.

Sau khi sự việc xảy ra anh M đã được gia đình bị cáo Đ bồi thường 40.000.000đ; anh M không có yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đ.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo chưa thành niên, ông Nguyễn Văn B và bà Đào Thị N có lời khai thể hiện: Với tư cách đại diện hợp pháp cho bị cáo là người chưa thành niên, ông Bình và bà N đã được chứng kiến bị cáo Đ khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Ông Bình và bà N đã thay mặt bị cáo Đ để bồi thường cho người bị hại thỏa đáng; nay không có ý kiến, kiến nghị gì.

Những người làm chứng là ông Nguyễn Ngọc D, bà Bùi Thị C; anh Nguyễn Văn Q1 và anh Nguyễn Văn Đ1 có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo, người bị hại về diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Ông D khẳng định; khi M đến chửi bới và đạp cửa quán, do sợ nên ông D ở trong nhà, ông không biết việc đánh gây thương tích giữa Đ và M. Sau này, khi được Đ nói và xem lại Camera giám sát ông mới biết việc Đ là người gây thương tích cho M. Ngoài Đ ra, ông không thấy ai khác gây thương tích cho M.

Anh Nguyễn Văn Q1 cũng khẳng định không biết việc Đ gây thương tích cho M. Khi anh M chửi bới ở ngoài của quán thì Q1 đang dọn phòng và chỉ biết Đ đánh M sau khi anh mở cửa thì gặp Đ quay chở lại quán và Đ khoe về việc đánh M cũng như xem lại Camera. Khi mở cửa quán đi ra, anh Q1 có cầm một cán chổi lau nhà gẫy dài khoảng 01 mét bằng nhôm mỏng, bọc nhựa. Khi đứng ở cửa quán, anh Q1 có hỏi chuyện Đ thì gặp anh Đ1 đến lấy xe ô tô nhưng hai bên không có mâu thuẫn gì. Sau đó Q1 quay lại và đã vứt thanh cán chổi vào chỗ gom rác phế

liệu của quán. Anh Q1 khẳng định không chứng kiến trực tiếp việc Đ đánh anh M và cũng không biết có ai khác gây thương tích cho anh M hay không. Tại thời điểm Đ đánh anh M, anh Q1 đang ở trong quán sau đó khi mở cửa đi ra anh cũng không gặp anh M mà chỉ gặp anh Đ1 khi anh Đ1 đến lấy xe.

Anh Nguyễn Văn Đ1 trình bày: Tối 25/01/2018 anh cùng anh M và một số người khác tập trung uống rượu ở nhà người quen sau đó đi đến quán D1 hát và uống bia. Sau khi hát, mọi người cùng say rượu nên đi ra khỏi quán mà chưa ai trả tiền. Anh M do say quá lên bỏ lên xe ô tô nằm ngủ sau có va chạm với nhân viên của quán nhưng các bên hòa giải và anh M đã đánh xe bỏ về. Sau khi tất cả nhóm bạn của anh Đ1 đã dời khỏi quán D1 và anh Đ1, anh H1 anh Tuấn đang trên đường đi bộ về nhà cách quán D1 khoảng 100m thì thấy một ô tô quay lại quán hát. Các anh đứng lại xem thế nào thì nhận ra anh M đến chửi bới chủ quán và có người ra đánh anh M. Ngay sau đó thấy anh M chạy đến, anh Đ1 và anh H1 chạy lại đỡ M và thấy M chảy nhiều máu nên đã quay lại quán D1 để lấy xe đưa M đi cấp cứu. Khi quay lại lấy xe anh có gặp hai thanh niên đang cầm những thanh tuýp trên tay nhưng không cản trở việc anh lấy ô tô của anh M; đêm vắng lại vội nên anh không nhận dạng được hai người thanh niên mà anh đã gặp khi lấy xe.

Anh Đ1 khẳng định: do trời mưa, lại đứng xa và ngược ánh sáng nên anh Đ1 không nhìn rõ có một hay hai người đuổi đánh anh M và không biết ai là người gây thương tích cho anh M.

Anh Nguyễn Văn H1 cùng khẳng định khi anh M đánh xe ô tô quay lại quán hát D1 thì các anh đang trên đường về cách đó khoảng 100m nên khi thấy M bị đánh chạy về phía các anh thì Đ1 và H1 chạy lại đỡ M và khi thấy M chảy nhiều máu đã quay lại quán D1 để lấy xe đưa M đi cấp cứu. Việc ai gây thương tích cho M anh H1 không biết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 62 ngày 12/02/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh xác định anh Lê Văn M bị vết thương vùng chẩm và ụ chẩm từ trên xuống dưới, từ sau ra trước gồm những tổn thương sau: sẹo vết thương vùng chẩm và ụ chẩm, vỡ bản ngoài xương ụ chẩm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09% (chín phần trăm).

Tại cáo trạng số 13/CT-VKSHH ngày 26/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Huy Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Huy Đ về tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015;

Đề nghị xử phạt Nguyễn Huy Đ từ 03 đến 06 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian kể từ ngày chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy thanh tuýp sắt là vật chứng của vụ án.

Đối với lời tố giác của anh M về việc có người khác gây thương tích cho anh M; qua xét hỏi tại phiên tòa và các tài liệu hồ sơ không đủ cơ sở Nguyễn Văn Q1 đồng phạm với Đ. Việc có ai khác gây thương tích cho anh M cơ quan công an đã tách ra để điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Bị cáo; Đại diện hợp pháp cho bị cáo chưa thành niên không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, đã xác định được như sau:

Khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 26/01/2018, tại cửa quán Karaoke D1 thuộc thôn 6, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Huy Đ đã có hành vi dùng 01 cây tuýp sắt vụt nhiều nhát vào đầu, vào người anh Lê Văn M gây tổn thương cơ thể 09%.

[2] Hành vi của Nguyễn Huy Đ đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;"

Do đây là vụ án được khởi tố theo yêu cầu của người bị hại nên việc bị cáo giao nộp đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo của người bị hại và biên bản thỏa thuận bồi thường có chữ ký của người bị hại nhưng các văn bản này không có chứng thực, người bị hại cố tình vắng mặt không tham dự phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[3]Xét luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa hôm nay đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điều luật cũng như mức hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi cố ý gây thương tích cho người bị hại của bị cáo Nguyễn Huy Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người bị hại được pháp luật tôn

trọng và bảo vệ. Trong vụ án này bị cáo còn trong độ tuổi ăn học nhưng đã manh động thực hiện hành vi phạm tội nên cần một mức án đúng mực để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ và việc bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức còn chưa đầy đủ để quyết định một mức hình phạt phù hợp nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển toàn diện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] **Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ**:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người chưa thành niên nên được áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 90; Điều 91 Bộ luật hình sự.

[6] **Về tình tiết tăng nặng**: Không có.

[7] Sau khi xem xét, đánh giá nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Nguyễn Huy Đ có nơi cư trú rõ ràng; nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người chưa thành niên nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo cải tạo trong sự giám sát giáo dục tại địa phương cũng đủ đảm bảo tính răn đe và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy, bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 100 Bộ luật hình sự.

[8] **Về phần dân sự**: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại 40.000.000đ. Do người bị hại vắng mặt nên không có cở sở để làm rõ yêu cầu về phần bồi thường nên Hội đồng xét xử tách phần dân sự trong vụ án ra; nếu người bị hại có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[9] **Về vật chứng vụ án**: Quá trình điều tra thu giữ 01 thanh tuýp sắt. Đây là công cụ phạm tội, và là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Liên quan trong vụ án còn có anh Phạm Xuân Q1 tuy có hành vi dùng tay chân đánh anh M, nhưng do thương tích nhẹ, anh M không đề nghị xử lý hình sự và yêu cầu bồi thường dân sự nên không đề cập xử lý.

Đối với quan điểm của người bị hại cho rằng, ngoài bị cáo Đ còn có người khác cùng với Đ gây thương tích cho anh M. Tuy nhiên anh M không xác định được người đó là ai, có lai lịch địa chỉ thế nào. Những người làm chứng trong vụ án cùng khẳng định trong được trực tiếp chứng kiến việc ai gây thương tích cho anh M. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H đã tách ra, khi nào xác định còn đối tượng nào đồng phạm với Nguyễn Huy Đ sẽ xử lý sau. Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng không đủ cơ sở xác định trong vụ án này có đồng phạm gây thương tích cho M. Đề nghị của anh M về việc có người khác ngoài Đ gây thương tích cho anh M đã được cơ quan cảnh sát điều

tra tách ra, khi nào xác định còn đối tượng nào động phạm với Nguyễn Huy Đ sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử đánh giá việc cơ quan cảnh sát điều tra tách để điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[11] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

[12] Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[13] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Huy Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 36; Điều 90; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Huy Đ **06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ**, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Huy Đ cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt (dài 01 mét, đường kính 02 cm) *(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H ngày 26/4/2018).*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Buộc các bị cáo Nguyễn Huy Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên; vắng mặt bị hại; Tòa án báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi gửi:
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- VKSND H;
-Công an huyện H;
- Chi cục THADS H;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ + THA

Nguyễn Văn Năm